

Số: 646/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Chương trình phát triển đô thị
trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 12/5/2022; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2218/STC-HCSN&DN ngày 09/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi nghiên cứu

Toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Quảng Ngãi (bao gồm: Thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, huyện Ba Tơ, huyện Bình Sơn, huyện Lý Sơn, huyện Minh Long, huyện Mộ Đức, huyện Nghĩa Hành, huyện Sơn Hà, huyện Sơn Tây, huyện Sơn Tịnh, huyện Trà Bồng và huyện Tư Nghĩa), với tổng diện tích tự nhiên là 5.155,78 km².

3. Sự cần thiết phải lập Chương trình

Nhằm triển khai đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành liên quan; xác định, khai thác những lợi thế, điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, chưa đạt của các đô thị trong tỉnh; xây dựng kế hoạch cụ thể phát triển đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ môi trường, trên cơ sở khai thác các tiềm năng và khắc phục những bất cập hiện nay; từng bước xây dựng phát triển đô thị bền vững, tương xứng với vai trò vị thế chức năng của tỉnh trong giai đoạn hội nhập phát triển. Vì vậy, việc lập và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết.

4. Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Quốc gia.

- Làm cơ sở tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại cho các đô thị, hướng tới phân đầu xây dựng và phát triển đô thị phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

- Rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, còn yếu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng khung và hệ thống đô thị trên toàn tỉnh.

- Làm cơ sở để lập các đề án đánh giá nâng loại đô thị, thành lập thị xã, thị trấn, phường trong tương lai.

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Góp phần nâng cao chất lượng sống người dân đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ

tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch được duyệt.

5. Nội dung thực hiện

Đánh giá thực trạng, phân tích, đề xuất định hướng, các nội dung cần thực hiện và lộ trình cụ thể để phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đạt được mục tiêu đề ra. Các nội dung công việc cụ thể cần thực hiện như sau:

a) Rà soát, đánh giá thực trạng phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi

- Vị trí và mối liên hệ vùng tỉnh.
- Thực trạng dân số.
- Thực trạng phát triển hạ tầng xã hội.
- Thực trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật.
- Thực trạng phát triển đô thị và hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phân tích, đánh giá các tiềm năng, lợi thế, khó khăn, thách thức... Dự báo các số liệu về phát triển đô thị có liên quan.

c) Đề xuất chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt.
- Các nhiệm vụ, giải pháp cần tổ chức thực hiện.
- Danh mục và lộ trình nâng loại đô thị tỉnh Quảng Ngãi theo từng giai đoạn (2025, 2030).
- Danh mục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi.
- Đề xuất các cơ chế, chính sách huy động vốn và các nguồn lực thực hiện chương trình.

- Phân công tổ chức thực hiện.

6. Kinh phí thực hiện: 1.949.435.000 đồng, trong đó:

- Chi phí lập chương trình: 1.726.920.000 đồng
- Chi phí khác liên quan: 222.515.000 đồng

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Thời gian thực hiện Chương trình: 07 tháng, kể từ lúc ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập.

(có Đề cương và dự toán kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai lập, thẩm định, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm

2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Đề cương được duyệt tại Quyết định này và theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện việc lập Chương trình theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 513).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh